**QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Thuế bảo vệ môi trường là một loại thuế tạo lập nguồn thu không nhỏ cho ngân sách nhà nước. Việc đánh thuế môi trường qua giá của hàng hoá sử dụng cũng phần nào hạn chế tiêu dùng các sẩn phẩm gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường. Bài việt làm rõ quy định về pháp luật liên quan đến loại thuế này.

**1. Thuế bảo vệ môi trường là gì?**

Theo khoản 1 Điều 2 [Luật Thuế bảo vệ môi trường 2010](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-thue-bao-ve-moi-truong-2010-115247.aspx), thuế bảo vệ môi trường là loại thuế gián thu, thu vào sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi chung là hàng hóa) khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường.

**2. Đối tượng chịu thuế BVMT**

Đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường được chia thành 8 nhóm sau đây:

Nhóm đối tượng 1: Nhóm xăng dầu, mỡ nhờn

Trong nhóm xăng dầu, mỡ nhờn bao gồm các loại hàng hóa chịu thuế là: xăng (trừ etanol), nhiên liệu bay, mỡ nhờn, các loại dầu hỏa, dầu diezel, mazut, dầu nhờn.

Nhóm đối tượng 2: Than đá

Đối với nhóm đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường là than đá sẽ bao gồm các loại than nâu, than mỡ, antraxit và những loại than đá cùng đặc tính khác.

Nhóm đối tượng 3: Dung dịch HCFC

Dung dịch HCFC được viết tắt từ hydro-chloro-fluoro-carbon, đây là loại dung dịch có tác động xấu đến tầng ozon dùng để làm môi chất lạnh sử dụng trong thiết bị công nghiệp và bán dẫn.

Nhóm đối tượng 4: Túi ni lông

Những sản phẩm túi, bao bì nhựa mỏng được làm từ chất liệu ni lông là sản phẩm chịu thuế bảo vệ môi trường. Với những loại bao bì, túi ni lông được đóng gói sẵn phù hợp với những tiêu chí đánh giá thân thiện với môi trường thì sẽ không cần áp dụng thuế bảo vệ môi trường.

Nhóm đối tượng 5: Thuốc diệt cỏ thuộc nhóm hạn chế sử dụng

Những loại thuốc diệt cỏ được quy định tại Khoản 5 Điều 3 Luật Thuế bảo vệ môi trường sẽ là nhóm đối tượng chịu thuế BVMT vì có những thành phần độc hại tác động xấu đến môi trường tự nhiên.

Nhóm đối tượng 6: Thuốc trừ mối thuộc nhóm hạn chế sử dụng

Tương tự như nhóm đối tượng 5 thì thuốc trừ mối thuộc nhóm hạn chế sử dụng được quy định tại phụ lục đính kèm của Nghị quyết 579/2018/UBTVQH14. Theo đó, những loại thuốc diệt mối có tên thương phẩm là PMC 90 DP, PMs 100 CP thì sẽ phải chịu thuế bảo vệ môi trường.

Nhóm đối tượng 7: Thuốc bảo quản lâm sản thuộc nhóm hạn chế sử dụng

Thuốc bảo quản lâm sản có tên là XM5 100 bột và LN5 90 bột là 02 loại thuốc bảo quản lâm sản phải chịu thuế bảo vệ môi trường.

Nhóm đối tượng 8: Thuốc khử trùng kho thuộc nhóm hạn chế sử dụng

Những loại thuốc khử trùng kho là đối tượng áp dụng thuế bảo vệ môi trường bao gồm: Celphos 56 % tablets, Fumitoxin 55 % tablets, thuốc khử trùng Phostoxin 56 % theo dạng viên tròn, dẹt, thuốc khử trùng Alumifos 56% Tablet,  Magtoxin 66 tablets, pellet; Bromine – Gas 98 %, 100 %, Dowfome 98 % và cuối cùng là thuốc khử trùng kho Quickphos 56 %.

**3. Đối tượng không chịu thuế BVMT**

Ngoài những đối tượng được quy định phải chịu thuế bảo vệ môi trường, Chính phủ cũng có quy định về những đối tượng, hàng hóa không chịu thuế bảo vệ môi trường. Đối tượng không chịu thuế bảo vệ môi trường được chia làm 02 nhóm chính là:

+ Nhóm 1: Loại trừ tất cả các loại hàng hóa thuộc 8 nhóm đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường nêu trên.

+ Nhóm 2: Những hàng hóa chịu thuế bảo vệ môi trường nhưng không được phép sử dụng tại lãnh thổ Việt Nam gồm:

* Hàng hóa thuộc nhóm tạm nhập khẩu, chờ tái xuất khẩu theo quy định của pháp luật.
* Hàng hóa quá cảnh hoặc chuyển khẩu qua biên giới lãnh thổ Việt Nam.
* Hàng hóa xuất khẩu được ủy thác thực hiện hoặc sản xuất trực tiếp bởi tổ chức kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân.

**4. Phương pháp tính thuế BVMT**

Hiện nay thuế BVMT được áp dụng theo phương pháp tính thuế tuyệt đối

*Thuế Bảo vệ môi trường = số đơn vị hàng hoá chịu thuế \* mức thuế suất tuyệt đối trên một đơn vị hàng hoá*

Trong đó:

***\* Số lượng hàng hóa tính thuế:***

Số lượng hàng hóa tính thuế được quy định như sau:

- Đối với hàng hóa sản xuất trong nước, số lượng hàng hóa tính thuế là số lượng hàng hóa sản xuất bán ra, trao đổi, tiêu dùng nội bộ, tặng cho;

- Đối với hàng hóa nhập khẩu, số lượng hàng hóa tính thuế là số lượng hàng hóa nhập khẩu.

Trường hợp nhiên liệu hỗn hợp chứa xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch và nhiên liệu sinh học thì số lượng hàng hóa tính thuế chỉ tính cho số lượng xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch trong nhiên liệu hỗn hợp.

**3. Thời hạn tính thuế bảo vệ môi trường**

Thời hạn tính thuế bảo vệ môi trường được quy định Điều 9 [Luật Thuế bảo vệ môi trường 2010](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-thue-bao-ve-moi-truong-2010-115247.aspx) và Điều 6 [Thông tư 152/2011/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Thong-tu-152-2011-TT-BTC-huong-dan-Nghi-dinh-67-2011-ND-CP-huong-dan-Luat-thue-131987.aspx) như sau:

- Đối với hàng hóa sản xuất bán ra, trao đổi, tặng cho, khuyến mại, quảng cáo, thời điểm tính thuế là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa.

- Đối với hàng hóa sản xuất đưa vào tiêu dùng nội bộ, thời điểm tính thuế là thời điểm đưa hàng hóa vào sử dụng.

- Đối với hàng hóa nhập khẩu, thời điểm tính thuế là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, trừ xăng dầu nhập khẩu để bán quy định tại khoản 4 điều này.

- Đối với xăng, dầu sản xuất hoặc nhập khẩu để bán, thời điểm tính thuế là thời điểm doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng, dầu bán ra.

**4. Hoàn thuế bảo vệ môi trường**

Người nộp thuế bảo vệ môi trường được hoàn thuế đã nộp trong các trường hợp sau:

- Hàng hóa nhập khẩu còn lưu kho, lưu bãi tại cửa khẩu và đang chịu sự giám sát của cơ quan Hải quan được tái xuất khẩu ra nước ngoài;

- Hàng hóa nhập khẩu để giao, bán cho nước ngoài thông qua đại lý tại Việt Nam; xăng, dầu bán cho phương tiện vận tải của hãng nước ngoài trên tuyến đường qua cảng Việt Nam hoặc phương tiện vận tải của Việt Nam trên tuyến đường vận tải quốc tế theo quy định của pháp luật;

- Hàng hóa tạm nhập khẩu để tái xuất khẩu theo phương thức kinh doanh hàng tạm nhập, tái xuất.

- Hàng hóa nhập khẩu do người nhập khẩu tái xuất khẩu ra nước ngoài;

- Hàng hóa tạm nhập khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm theo quy định của pháp luật khi tái xuất khẩu ra nước ngoài.

**Tài liệu tham khảo**

Luật thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12

Thông tư 152/2011/TT-BTC